

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1394/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thông;
2. Bà Trần Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1295/2016/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2016 về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có yêu cầu vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Thúy V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Đường Q, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 19/10/2016 và bản tự khai ngày 14/11/2016, nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày: Ông và bà V tự nguyện kết hôn, vợ

chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 03/3/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hay cự cãi nhau mà nguyên nhân chủ yếu là bà V thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không lo làm ăn; ông T và bà V đã ly thân, không còn sống chung với nhau từ giữa năm 2015 cho đến nay. Ông T xác định hiện nay không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông T khai quá trình chung sống, ông và bà V có một con chung tên: Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 02/8/2013, hiện đang sống chung với bà V; khi ly hôn ông T đề nghị giao con chung cho bà V nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng để bà V nuôi con; việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hằng tháng, thời gian thực hiện: kể từ tháng tiếp theo khi Tòa án xét xử vụ án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có.

Bị đơn bà Bùi Thúy V không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có ý kiến gì trong việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án riêng các phần khác Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Bùi Thúy V. Bị đơn hiện cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Minh T có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa, bà Bùi Thúy V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà V.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà V kết hôn tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 03/3/2014 nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà V là hợp pháp;

Quá trình chung sống giữa ông T và bà V, thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn mà theo ông T thì nguyên nhân chủ yếu là do bà V thường bỏ nhà đi chơi, không phụ ông T chăm lo kinh tế gia đình; đôi bên đã không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2015.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B thể hiện: Ông T và bà V đã sống ly thân, con chung Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 02/8/2013, hiện do bà V nuôi dưỡng.

Xét, mâu thuẫn vợ chồng của ông T và bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà V, điều này phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: có một con chung tên Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 02/8/2013;

Xét, lời khai của ông T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B thể hiện cháu P hiện đang ở với bà V; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà V vắng mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà V liên quan đến yêu cầu nuôi con cũng như mức cấp dưỡng. Tuy nhiên, để đảm bảo ổn định cuộc sống bình thường của cháu P, Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc giao con chung cho bà V nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng mỗi tháng để bà V nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Huỳnh Minh T được ly hôn với bà Bùi Thúy V;

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 03/3/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 02/8/2013 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T phải cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng để bà V nuôi con, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hằng tháng; thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng: kể từ ngày 01/10/2017 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ khi bà Bùi Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Minh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hằng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Áp dụng Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Ông Huỳnh Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 200.000 đồng án phí cấp dưỡng, khấu trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001298 ngày 01/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; ông T còn phải nộp thêm 200.000 đồng.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái